

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021 - Tổng quan khảo sát-

## Mục đích khảo sát

- Cuộc khảo sát được thực hiện nhằm xác định hoàn cảnh của người lưu trú nước ngoài và các vấn đề mà họ phải đối mặt trong bối cảnh nghề nghiệp, hàng ngày và xã hội một cách chính xác nhất có thể, như một phần của nỗ lực hoạch định và xây dựng các chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chung sống với người lưu trú nước ngoài.
  - Đây là cuộc khảo sát thứ hai thuộc loại này, sau cuộc khảo sát đầu tiên được thực hiện vào năm tài chính 2020.
  - Quyết định tổ chức “Cuộc họp Ủy ban chuyên gia cho Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm 2021” để mở rộng phạm vi khảo sát, và các chuyên gia quen thuộc với các chính sách đồng hóa đã được mời tham gia xác định các mục khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát. Ủy ban nhằm mục đích tận dụng kiến thức chuyên môn, hiểu biết sâu sắc và tầm nhìn toàn cảnh hơn trong việc xác định các mục khảo sát có liên quan và tổng hợp kết quả khảo sát.
- ⇒ Chính phủ sẽ sử dụng kết quả khảo sát để hỗ trợ lập kế hoạch, soạn thảo và thực hiện các biện pháp chung sống cho người lưu trú nước ngoài nhằm nâng cao “**Lộ trình cho một xã hội thân thiện với người nước ngoài**” và “**Các biện pháp toàn diện để chấp nhận và cùng chung sống với người lưu trú nước ngoài**” như một phần của nỗ lực đạt được một xã hội kết hợp hài hòa tất cả người lưu trú nước ngoài.

## Tổng quan khảo sát

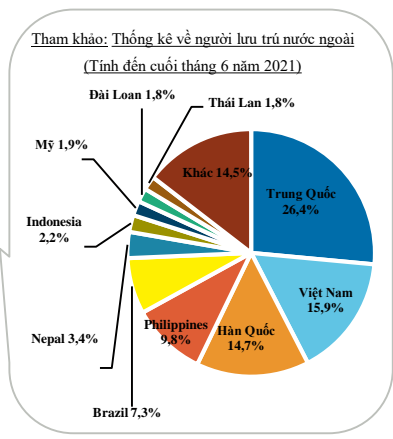
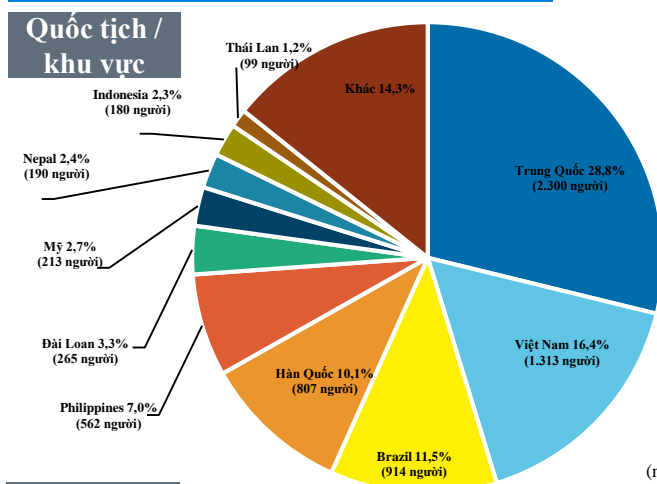
Đối tượng khảo sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Tổng số 40.000 người lưu trú trung và dài hạn và người vĩnh trú đặc biệt trên 18 tuổi.</li> <li>* Kể từ ngày 17 tháng 1 năm 2022, chỉ những người đã có mặt thực tế ở trong nước ít nhất một năm kể từ lần được phép hạ cánh gần đây nhất của họ.</li> <li>* Người trả lời được chọn ngẫu nhiên có lưu ý đến kích cỡ mẫu, theo quốc tịch/khu vực và tình trạng lưu trú, được xác định bằng cách tham khảo số liệu thống kê về người lưu trú nước ngoài (tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2021).</li> </ul>
Số lượng phản hồi hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Số bản khảo sát được gửi đi: 40.000 (1.572 trong số đó là không gửi được) và tổng số 7.982 phản hồi hợp lệ đã được nhận. Tỷ lệ phản hồi 20,8%.</li> </ul>
Phương thức khảo sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Một cuộc khảo sát được thực hiện trên web (một lá thư yêu cầu hợp tác và bao gồm mã QR đã được gửi đến người nhận mục tiêu, là những người được yêu cầu quét mã QR và sau đó trả lời bằng câu hỏi trực tuyến).</li> <li>■ Có thể xem được các câu trả lời bằng tám ngôn ngữ (tiếng Nhật đơn giản, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Philippines và tiếng Nepal).</li> </ul>
Mục khảo sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Cuộc khảo sát nhằm vào các vấn đề mà người lưu trú nước ngoài gặp phải ở các khu vực sau đây ở Nhật Bản trong cuộc sống nghề nghiệp, sinh hoạt hàng ngày và xã hội của họ. Học tiếng Nhật, thu thập thông tin và tư vấn, chăm sóc y tế, ứng phó với thảm họa và khẩn cấp (đặc biệt trong bối cảnh COVID-19), nhà ở, chăm sóc trẻ em và giáo dục, công việc, bảo hiểm xã hội, v.v...</li> <li>■ Các câu hỏi giống với câu hỏi trong “Khảo sát Đời sống Cộng đồng năm 2021 (Ban Thư ký Nội các)” (được gửi cho 20.000 cá nhân từ 16 tuổi trở lên trên toàn quốc) được hỏi để đánh giá mức độ cô đơn hiện tại của người lưu trú nước ngoài tại Nhật Bản.</li> </ul>
Thời gian khảo sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Ngày 18 tháng 2 năm 2022 - ngày 3 tháng 3 năm 2022</li> </ul>
Những điểm cần lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Mặc dù kết quả của cuộc khảo sát này đã được tổng hợp và đăng giống như khi chúng được nhận để trả lời bằng câu hỏi, nhưng số lượng câu trả lời hạn chế cho một số câu hỏi có nghĩa là cần thận trọng khi giải thích chúng.</li> </ul>

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021

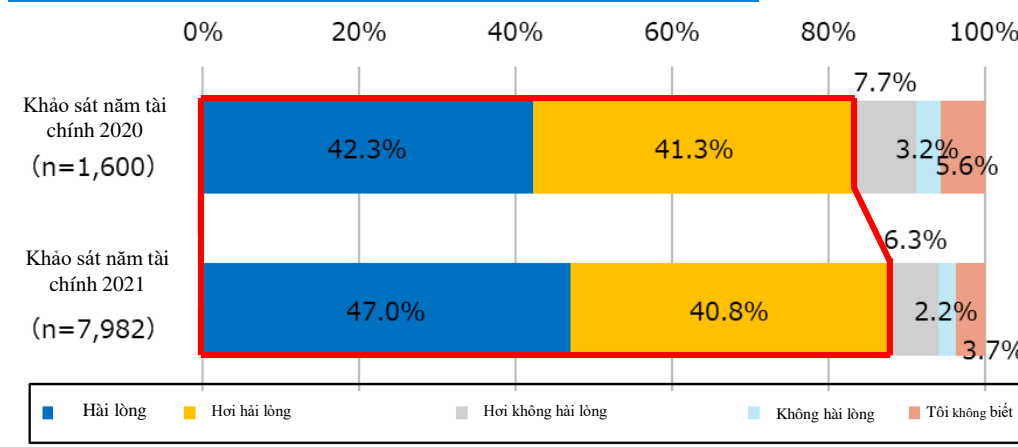
## - Kết quả chính (1) (Các đặc điểm và sự hài lòng của người trả lời với môi trường sống tổng thể) -

- Phần lớn người được hỏi đến từ các quốc gia theo thứ tự lần lượt là Trung Quốc (28,8%), Việt Nam (16,4%) và Brazil (11,5%).
- Tình trạng lưu trú của những người được hỏi là theo thứ tự lần lượt là “Người vĩnh trú” (29,0%), “Kỹ thuật/Tri thức nhân văn/Nghiep vụ Quốc tế” (14,4%) và “Đào tạo Thực tập sinh kỹ năng” (12,1%).
- Tỷ lệ những người tự nhận mình hài lòng với cuộc sống ở Nhật Bản (“Hài lòng” hoặc “Hơi hài lòng”) là 87,8% (tăng 4,2 điểm so với cuộc khảo sát năm 2020). Mức độ thông thạo tiếng Nhật có mối tương quan thuận với tỷ lệ người được hỏi đã trả lời là hài lòng với cuộc sống của họ ở Nhật Bản.

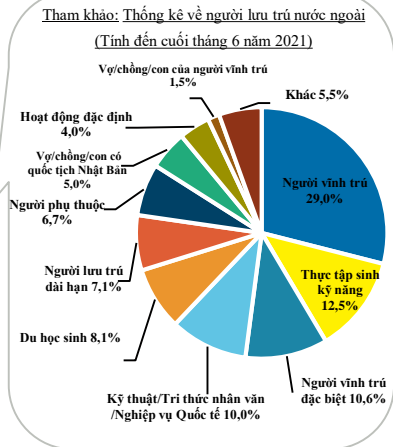
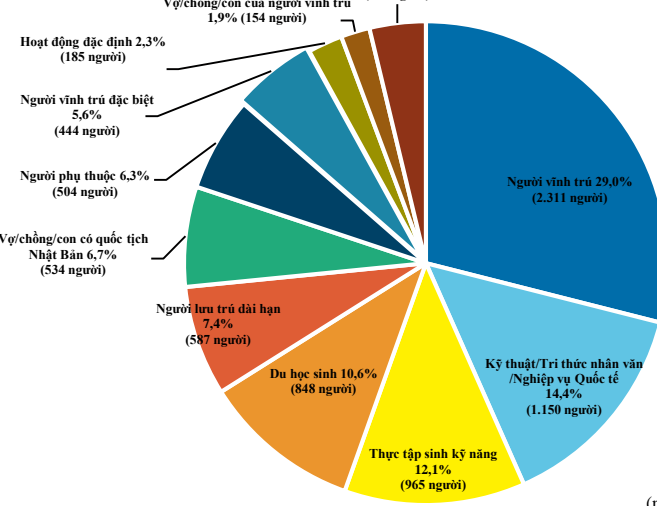
### Đặc điểm của người trả lời



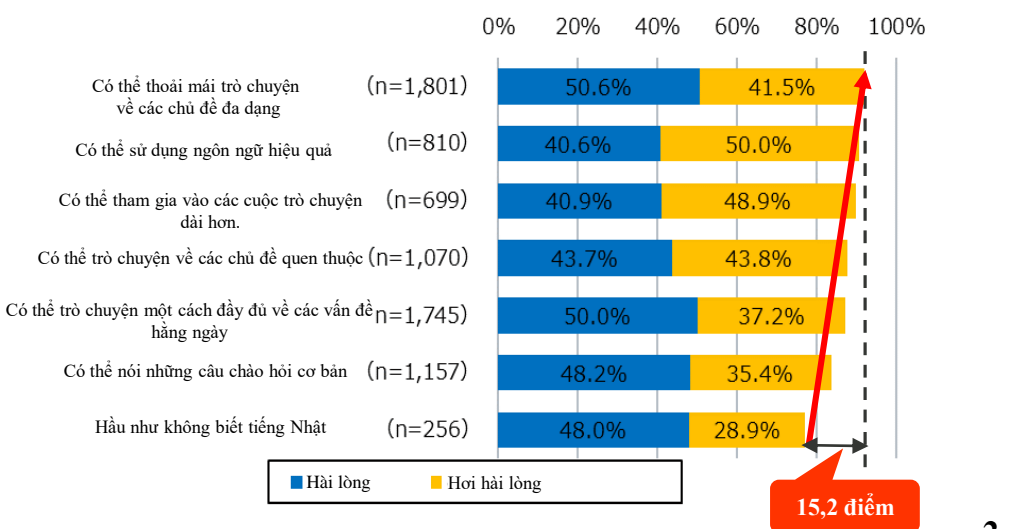
### Hài lòng với môi trường sống tổng thể



### Tình trạng lưu trú



### Mức độ thông thạo tiếng Nhật (nói/nghe)



15,2 điểm

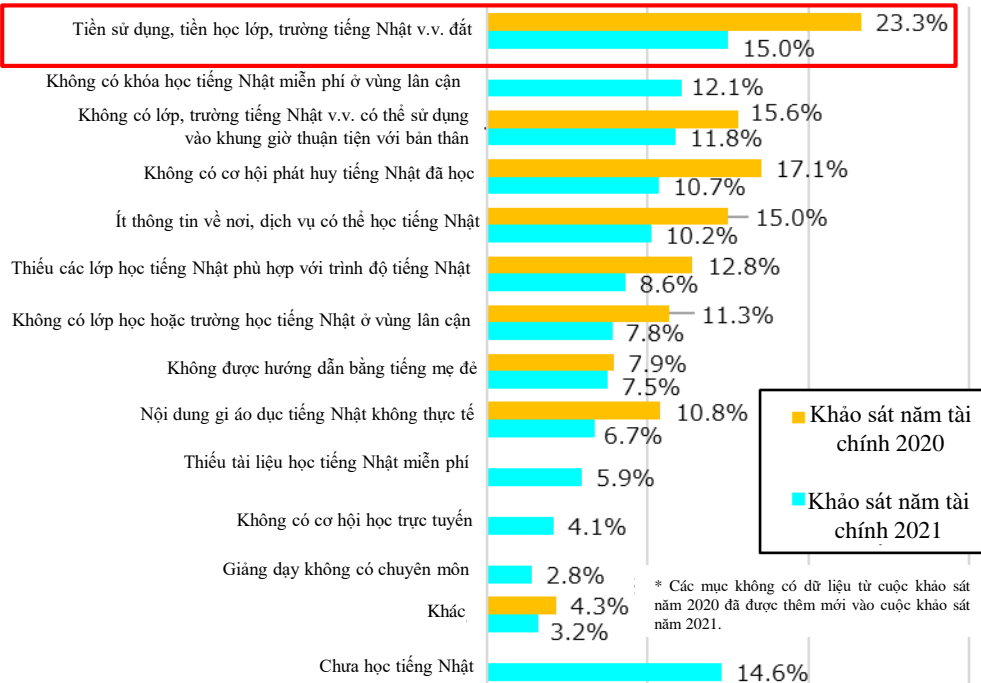
# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021

## - Kết quả chính ② (Định hướng học tiếng Nhật và cuộc sống hàng ngày) -

- Vấn đề phổ biến nhất được nêu ra liên quan đến việc học tiếng Nhật là “Tiền sử dụng, tiền học lớp, trường tiếng Nhật v.v. đắt” (15,0%) (giảm 8,3 điểm so với cuộc khảo sát năm tài chính 2020).
- Đối với những người có năng lực tiếng Nhật thấp (“Hầu như không biết tiếng Nhật” và “Có thể nói những câu chào hỏi cơ bản”), vấn đề chính được những người trả lời nêu ra là “Tôi chưa học tiếng Nhật” và tỷ lệ phần trăm những người chọn “Không có lớp học tiếng Nhật miễn phí gần nơi ở” cũng vượt quá tổng số.
- Tổng số 35,6% người được hỏi cho biết họ đã “Nhận được sự định hướng và hướng dẫn cần thiết cho cuộc sống ở Nhật Bản” (cho cuộc sống hằng ngày).
- Những người được hỏi cho rằng “Thuế” (57,1%), “Lương hưu /An sinh xã hội” (56,9%) và “Chăm sóc y tế/Phúc lợi” (54,5%) là những lĩnh vực hàng đầu mà họ nên làm quen để tránh các vấn đề khi sống ở Nhật Bản.

### Các vấn đề khi học tiếng Nhật

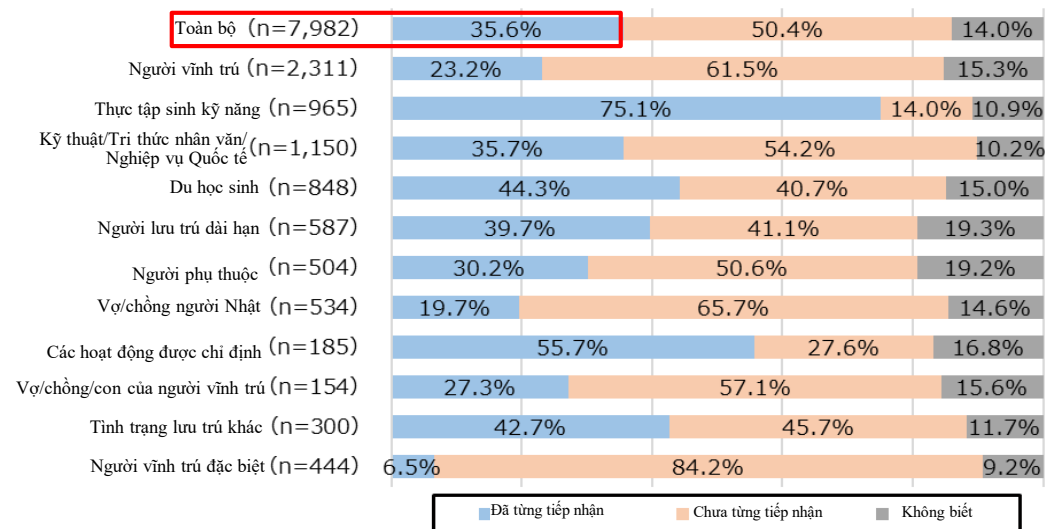
0% 10% 20% 30%



### Định hướng cuộc sống hằng ngày

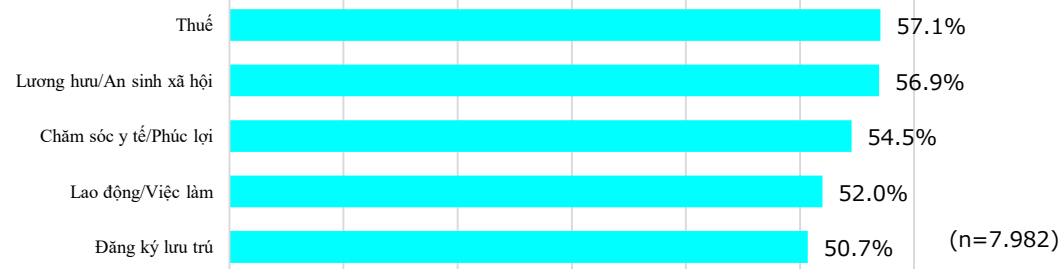
#### Các buổi định hướng đã tham gia (có/không)

0% 20% 40% 60% 80% 100%



### Ý kiến về thông tin cần thiết để tránh các vấn đề ở Nhật Bản \* 5 câu trả lời phổ biến nhất

0% 10% 20% 30% 40% 50% 60%



### Mức độ thông thạo tiếng Nhật (bao gồm cả số)

	Hầu như không biết tiếng Nhật (n=256)	Có thể nói những câu chào hỏi cơ bản (n=1.157)
[1]	Không có khóa học tiếng Nhật miễn phí ở vùng lân cận (16,0%)	Không có khóa học tiếng Nhật miễn phí ở vùng lân cận (18,2%)
[2]	Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy ngôn ngữ vào những thời điểm thuận tiện (15,2%)	Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy ngôn ngữ vào những thời điểm thuận tiện (16,9%)
(Tham khảo)	Chưa học tiếng Nhật(36,3%)	Chưa học tiếng Nhật(23,2%)

# Khảo sát cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021

## - Kết quả chính ③ (Thu thập thông tin/tư vấn) -

- Câu trả lời nhiều nhất cho phương tiện giao tiếp (trực tuyến) để thu thập thông tin và tư vấn là “Internet trả phí” (hợp đồng riêng) từ 88,6% người được hỏi, nhưng có 5,7% cũng sử dụng “Internet miễn phí” (ví dụ: Wi-Fi ở không gian công cộng).
- Nguồn thông tin công cộng phổ biến nhất là “TV, radio, báo và tạp chí tiếng Nhật” (47,9%).
- Mọi lo ngại phổ biến nhất liên quan đến việc tiếp cận thông tin công cộng là “Thiếu thông tin đa ngôn ngữ” (34,1%) (tăng 0,3 điểm so với khảo sát năm tài chính 2020).
- Vấn đề phổ biến nhất gặp phải khi tham khảo ý kiến các tổ chức công là “Không biết chắc về nơi để tìm sự trợ giúp” (31,5%). Hơn 40% những người thuộc nhóm “Thực tập sinh kỹ năng” và “Du học sinh” đưa ra câu trả lời này.

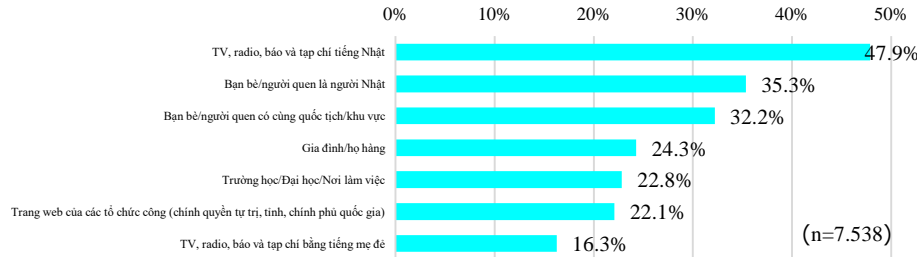
### Thu thập thông tin

#### (Trực tuyến) Các phương tiện giao tiếp để thu thập thông tin và tư vấn

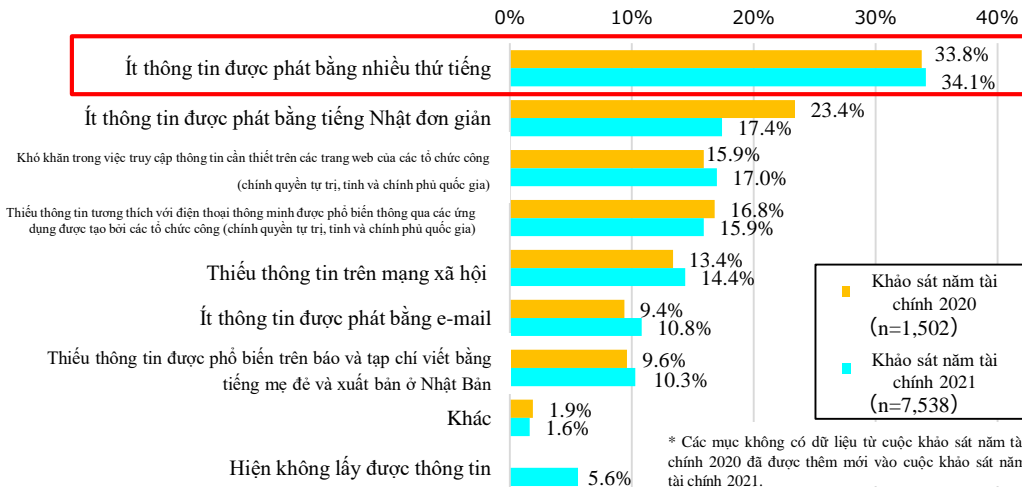
	Truy cập Internet trả phí (hợp đồng riêng với nhà cung cấp)	Internet miễn phí (ví dụ: Wi-Fi trong không gian công cộng)	Truy cập Internet trả phí (ví dụ: quán cà phê Internet)	Khác	Không sử dụng
n=7.982	88,6%	12,0% (Lưu ý)	3,3%	1,0%	3,5%

(Lưu ý) 5,7% người được hỏi không có phương tiện truy cập Internet nào ngoài “Internet miễn phí”.

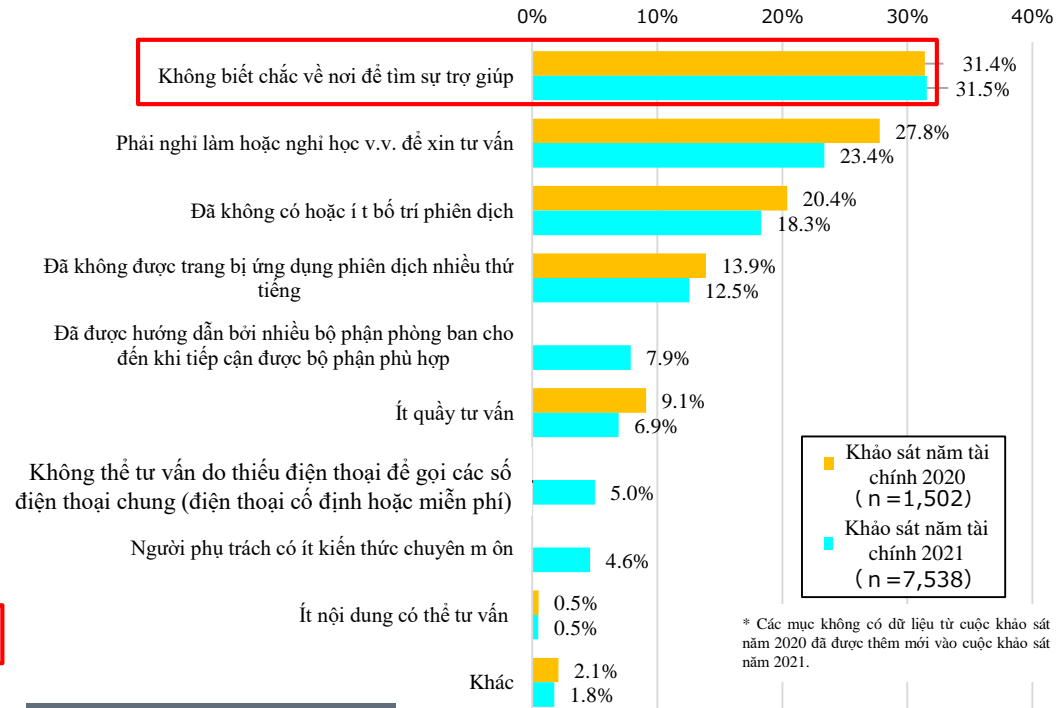
#### Nguồn thông tin công cộng \* 7 câu trả lời phổ biến nhất



#### Các vấn đề khi lấy thông tin từ các tổ chức công



### Các vấn đề khi tham khảo ý kiến các tổ chức công



#### Theo tình trạng lưu trú (bao gồm cả số)

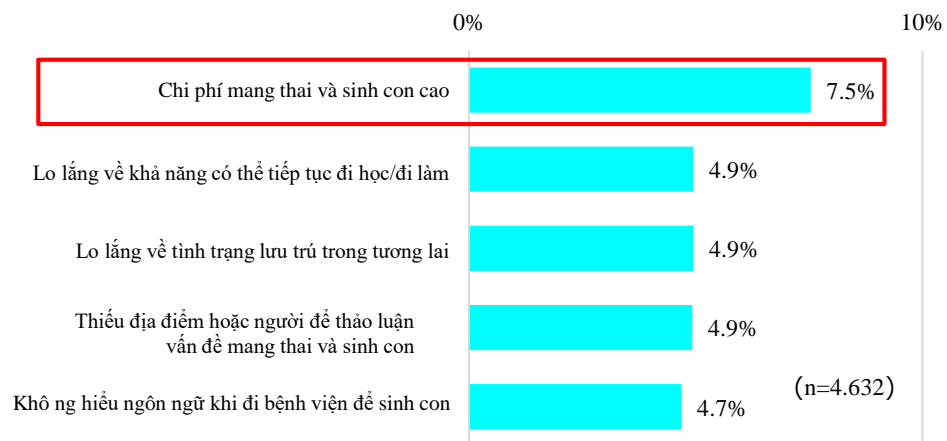
	Thực tập sinh kỹ năng (n=965)	Du học sinh (n=848)
1 位	Không biết chắc về nơi để tìm sự trợ giúp (40,5%) <b>Khảo sát PY +2,3 điểm</b>	Không biết chắc về nơi để tìm sự trợ giúp (40,9%) <b>Khảo sát PY +4,6 điểm</b>
2 位	Phải nghỉ làm hoặc nghỉ học v.v. để xin tư vấn (20,0%)	Phải nghỉ làm hoặc nghỉ học v.v. để xin tư vấn (27,5%)
3 位	Đã không có hoặc ít bố trí phiên dịch (19,7%)	Đã không có hoặc ít bố trí phiên dịch (21,9%)

# Điều tra cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021

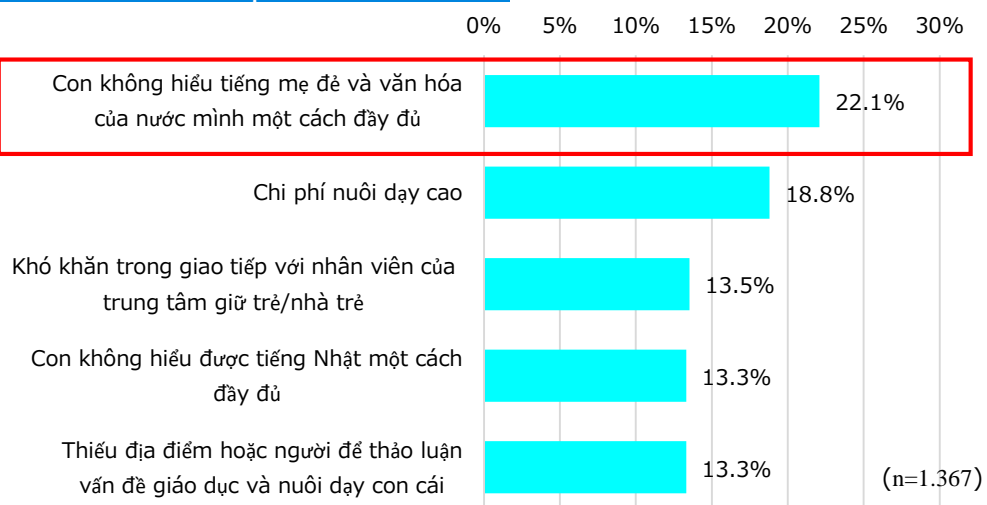
## - Kết quả chính ④ (Các giai đoạn cuộc đời/vòng đời ①) -

- Mọi quan tâm hàng đầu về vấn đề mang thai và sinh con là “Chi phí mang thai và sinh con cao” (7,5%).
- Vấn đề hàng đầu khi nuôi dạy trẻ là “Con không hiểu tiếng mẹ đẻ và văn hóa của nước mình một cách đầy đủ” (22,1%).
- Về việc đi học của trẻ, 2,8% trẻ em ở độ tuổi từ 6 đến 15 tuổi “Không đi học”, với lý do phổ biến nhất được các bậc phụ huynh đưa ra là “Tôi không có kế hoạch sống ở Nhật Bản lâu dài” (43,1%). Trong số những người ở độ tuổi từ 16 đến 18 tuổi, 6,6% người “Không đi học” có lý do phổ biến nhất (không bao gồm “khác”) là “Vì tôi đi làm” (18,5%).

### Các vấn đề khi mang thai và sinh con \* 5 câu trả lời phổ biến nhất

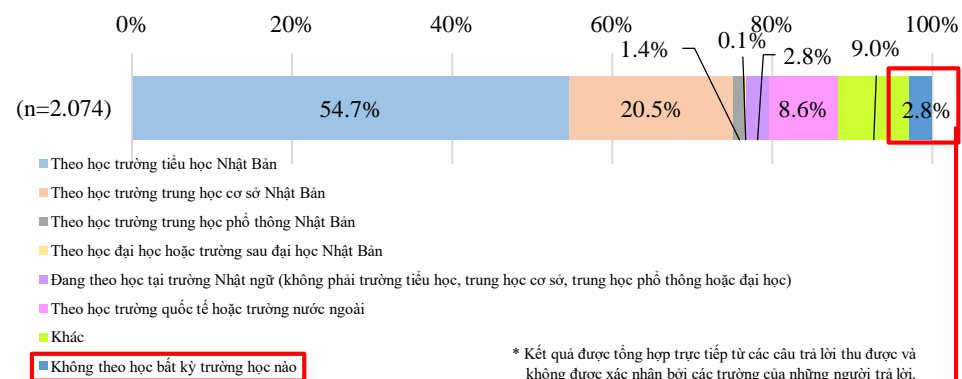


### Các vấn đề về nuôi dạy con cái \* 5 câu trả lời phổ biến nhất



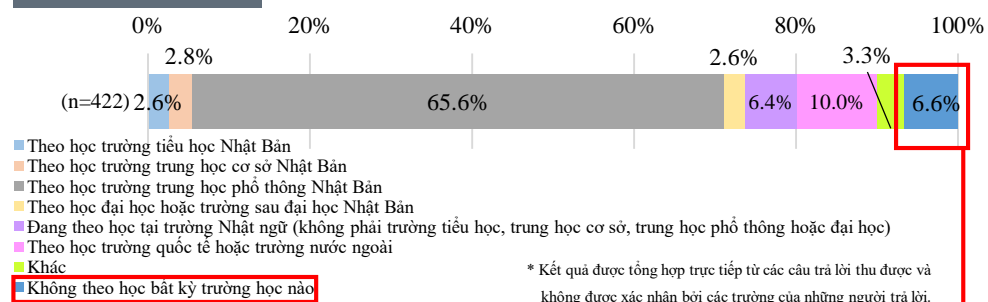
### Tình hình nhập học của trẻ

#### Tuổi từ 6 đến 15



Lý do không đi học (n=58)	[1]	Vi không có dự định sống ở Nhật Bản lâu dài (43,1%)
	[2]	Vi không hiểu được tiếng Nhật (19,0%)
	[3]	Vi không theo kịp lớp học (8,6%)

#### Tuổi từ 16 đến 18



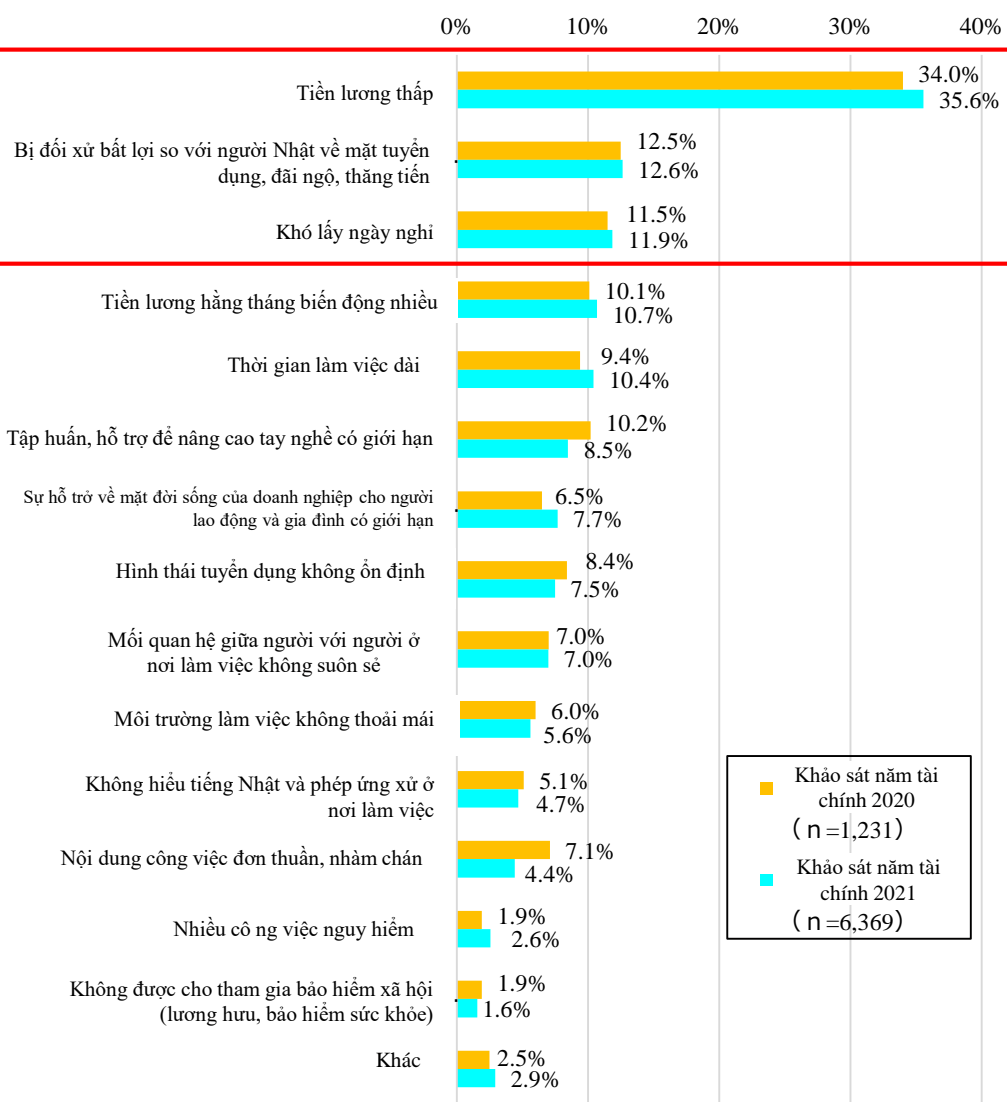
Lý do không đi học (n=27)	[1]	Vi tôi đang làm việc (18,5%)
	[2]	Vi không hiểu được tiếng Nhật (14,8%)
	[3]	Vi cuộc sống/phong tục tập quán khác với quê nhà (11,1%)
		Vi không có kế hoạch sống ở Nhật Bản lâu dài (11,1%)

# Điều tra cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021

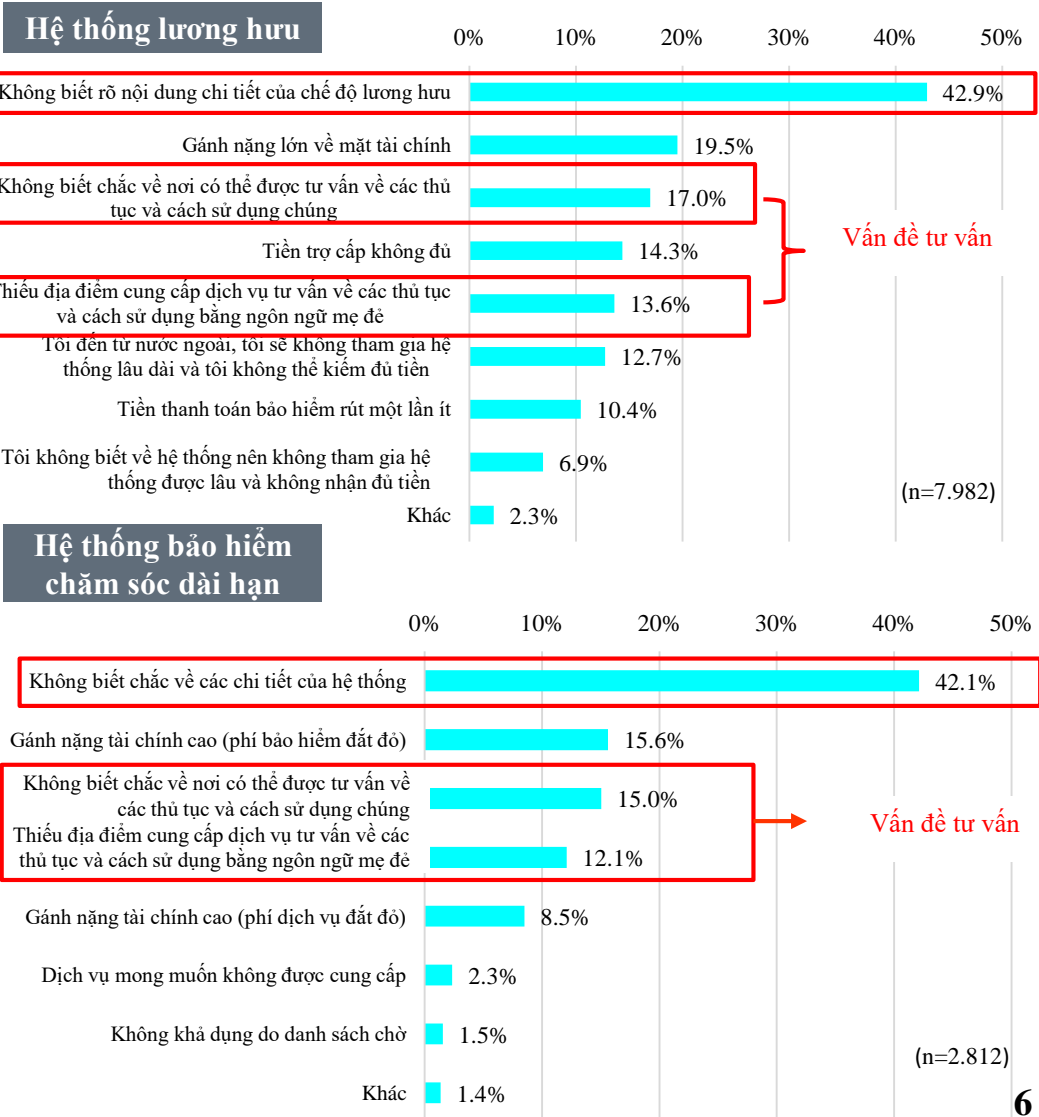
## - Kết quả chính ⑤ (Các giai đoạn cuộc đời/vòng đời ②) -

- Các vấn đề liên quan đến công việc được đưa ra nhiều nhất theo thứ tự lần lượt là “Tiền lương thấp” (35,6%), “Bị đối xử bất lợi so với người Nhật về mặt tuyển dụng, đãi ngộ, thăng tiến” (12,6%) và “Khó lấy ngày nghỉ” (11,9%) (tất cả đều tăng so với khảo sát năm tài chính 2020).
- Về hệ thống lương hưu và hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn, vấn đề phổ biến nhất được hơn 40% số người trả lời đưa ra là “Không biết rõ nội dung chi tiết của chế độ lương hưu”. Một bộ phận nhất định trong số những người trả lời cũng nhận thấy các thủ tục và tư vấn khác có vấn đề.

### Các vấn đề liên quan đến công việc



### Các vấn đề về lương hưu và bảo hiểm chăm sóc dài hạn



**- Kết quả chính ⑥ (Các giai đoạn cuộc đời/vòng đời ③) - 6**

- Vấn đề phổ biến nhất khi được chăm sóc y tế tại bệnh viện là “Không biết chắc là nên đến bệnh viện nào” với tỷ lệ 22,8%. Hơn 40% du học sinh đưa ra câu trả lời này.
- Các vấn đề phổ biến nhất được đưa ra khi tìm nhà là “Không thể chi trả được tiền thuê nhà và phí hợp đồng” (19,2%), “Bị từ chối do quốc tịch” (16,9%) và “Không tìm được người bảo lãnh” (15,1%). Đặc biệt, trong nhóm “Du học sinh” và “Kỹ thuật/Tri thức nhân văn/Nghiệp vụ Quốc tế”, những câu trả lời này đều cao hơn 10 điểm so với điểm tổng.
- Đối với những câu trả lời phổ biến nhất được đưa ra khi được hỏi về các vấn đề liên quan đến tác động của đại dịch COVID-19, nhiều người trả lời (36,5%) cho rằng “Không thể trở về nhà do hạn chế nhập cư” và “Công việc và lớp học bị giảm hoặc bị hủy bỏ” (34,0%).

**Các vấn đề khi được chăm sóc y tế tại bệnh viện**

	Toàn bộ (n=7.982)	Du học sinh (n=848)	Người phụ thuộc (n=504)
[1]	Không biết chắc là nên đến bệnh viện nào (22,8%)	Không biết chắc là nên đến bệnh viện nào (40,3%)	Không thể truyền đạt chính xác các triệu chứng tại bệnh viện (35,7%)
[2]	Không thể truyền đạt chính xác các triệu chứng tại bệnh viện (21,8%)	Không thể truyền đạt chính xác các triệu chứng tại bệnh viện (29,1%)	Không biết chắc là nên đến bệnh viện nào (33,1%)
[3]	Không thể giao tiếp phù hợp khi đến quầy lễ tân bệnh viện (16,1%)	Không thể giao tiếp phù hợp khi đến quầy lễ tân bệnh viện (20,5%)	Không thể giao tiếp phù hợp khi đến quầy lễ tân bệnh viện (26,6%)

\* Kết quả nổi bật đối với tình trạng lưu trú cụ thể  
 \* Các mục màu đỏ cao hơn ít nhất 10 điểm so với điểm tổng

**Vấn đề tìm nhà ở**

	Toàn bộ (n=7.982)	Du học sinh (n=848)	Kỹ thuật/Tri thức nhân văn/ Nghiệp vụ Quốc tế (n=1.150)
[1]	Giá thuê và hợp đồng quá cao (19,2%)	Giá thuê và hợp đồng quá cao (39,4%)	Giá thuê và hợp đồng quá cao (32,7%)
[2]	Bị từ chối do quốc tịch (16,9%)	Không tìm được người bảo lãnh (32,5%)	Bị từ chối do quốc tịch (32,3%)
[3]	Không tìm được người bảo lãnh (15,1%)	Bị từ chối do quốc tịch (32,1%)	Không tìm được người bảo lãnh (29,8%)

\* Kết quả nổi bật đối với tình trạng lưu trú cụ thể  
 \* Các mục màu đỏ cao hơn ít nhất 10 điểm so với điểm tổng

**Các vấn đề trong thảm họa và tác động của đại dịch COVID-19**

(n=7.982)

	Các vấn đề về thảm họa	Tác động của đại dịch COVID-19		
		Thu thập thông tin	Tiêm chủng	Các vấn đề thực tế cuộc sống
[1]	Không biết chắc về nơi có thể lấy được thông tin đáng tin cậy (12,2%)	Không biết chắc về nơi có thể lấy được thông tin đáng tin cậy (18,3%)	Không thể đọc các trang web của chính phủ và các trang web đặt chỗ (4,5%)	Không thể về nước do hạn chế nhập cư (không thể ra nước ngoài) (36,5%)
[2]	Đã không biết nơi lánh nạn (10,5%)	Mất thời gian để lấy thông tin (10,1%)	Không thể nói chuyện với nhân viên khi đặt lịch hẹn (3,9%)	Công việc (thu nhập) hoặc các lớp học bị giảm hoặc hủy bỏ (34,0%)
[3]	Thông tin sơ tán, ví dụ: cảnh báo và thông tin cảnh báo thận trọng, không được cung cấp ở định dạng đa ngôn ngữ (10,3%)	Không thể hiểu do thiếu định dạng đa ngôn ngữ (10,0%)	Không thể đọc thông tin được gửi đến nhà của tôi (3,8%)	Chi tiêu tăng lên (29,9%)

# Điều tra cơ bản về người lưu trú nước ngoài năm tài chính 2021

## - Kết quả chính ⑦ (Hòa nhập xã hội, phân biệt đối xử, khác) -

- Về mức độ hòa nhập xã hội hiện tại, hầu hết những người trả lời (39,9%) nói rằng họ “Rất muốn tham gia nhưng chưa bao giờ làm như vậy”. Lý do phổ biến nhất được đưa ra, đối với hơn 60% người trả lời, là “Không biết chắc về loại hoạt động nào đang diễn ra”.
- Phân biệt đối xử là vấn đề thường gặp nhất “Khi tìm nhà ở” (20,6%), và yêu cầu phổ biến nhất để đối phó với sự phân biệt đối xử là “Tạo cơ hội cho người nước ngoài và người Nhật tương tác nhiều hơn” (47,6%).
- Tỷ lệ người trả lời cho biết rằng cô đơn “Thường xuyên có” là 6,7% (⇔ 4,5% trong “Khảo sát Đời sống Cộng đồng năm 2021 (Ban Thư ký Nội các)” (được gửi cho 20.000 cá nhân từ 16 tuổi trở lên trên toàn quốc)). Khi giới hạn ở những người “Hầu như không biết tiếng Nhật”, tỷ lệ này cao hơn gấp đôi, ở mức 14,8%.
- Mong muốn được hỗ trợ phổ biến nhất là “Có thể giải thích các nguồn hỗ trợ một cách thích hợp” từ 48,0% số người trả lời.

